

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT

Khóa học: 2015 - 2018

Ngành: QUẢN TRỊ KINH DOANH

Chuyên ngành: Thương mại điện tử du lịch dịch vụ

Khóa 48

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	1			2			3			4			5			6			Tổng kết																		
				Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	Tin học đại cương	Toán cao cấp 1	Toán cao cấp 2	Khoa học môi trường	Kinh tế vi mô 1	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	Pháp luật đại cương	Tâm lý đại cương	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Kinh tế vi mô 1	Marketing căn bản	Nguyên lý kế toán	Kinh tế lượng	Văn hóa học	Marketing dịch vụ		Nhập môn quan hệ công chúng	Ngoại ngữ chuyên ngành	Quản trị học	Tổng quan du lịch	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Nguyên lý thống kê kinh tế	Nhập môn thương mại điện tử	Quản trị chiến lược	Quản trị nhân lực	Quản trị tài chính	Cơ bản về ngôn ngữ lập trình	Mạng máy tính và Internet	Nhập môn du lịch điện tử	Phân tích, thiết kế hệ thống thông tin	Thiết kế web	Thực tập nghiệp vụ	Thực tập quản lý	
1	14D4021001	Hồ Đình Nguyên An	18/04/1996	2.8	5.1	4.9	6.3	5.1	7.3	5.6	5.6	5.6	6.8	6.2	8.3	5.0	6.6	7.4	9.4	5.9	8.9	5.4	7.7	6.7	6.3	4.8	8.1	4.9	8.2	7.8	5.9	7.4	5.9	6.7	8.9	9.4	9.1	8.5	6.8	
2	14D4021002	Ngô Quỳnh An	25/04/1996	4.9	4.7	5.8	7.4	6.5	6.3	5.2	6.4	4.2	4.9	4.6	6.6	4.2	6.9	8.1	7.4	8.4	8.4	7.7	8.8	7.3	7.2	7.3	7.2	4.5	8.2	6.8	3.1	6.7	5.7	7.0	6.7	7.6	9.2	9.0	6.6	
3	14D4021013	Đoàn Thị Hồng Ân	19/10/1996	5.6	4.9	6.5	7.2	5.7	0.0	0.5	0.0	0.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.8	
4	14D4021003	Dương Tuấn Anh	07/04/1995	3.2	6.0	6.3	5.6	5.2	5.5	4.9	3.5	8.1	5.9	5.6	5.1	0.0	2.2	6.2	6.3	5.8	8.6	7.5	8.4	5.1	6.3	7.2	6.3	6.9	2.6	6.8	6.1	7.4	6.2	5.8	7.5	9.7	10.0	8.5	6.0	
5	14D4021015	Đoàn Văn Thiện Bách	19/07/1996	6.4	5.4	5.2	5.6	2.1	0.0	0.7	0.6	0.0	0.0	0.0	3.3	0.0	3.0	1.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	1.0	
6	14D4021018	Trần Hiếu Xuân Bình	16/01/1996	4.6	5.7	4.3	4.1	6.5	4.2	4.5	4.1	5.5	2.5	6.2	4.1	4.4	7.3	7.3	4.3	3.8	8.8	3.3	7.6	4.0	5.2	3.2	7.0	3.6	2.6	5.5	5.6	4.8	6.2	6.1	6.3	8.8	9.5	8.2	5.4	
7	14D4021023	Nguyễn Thị Ngọc Châu	03/08/1995	6.1	5.1	5.8	6.6	6.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.8		
8	14D4021031	Trần Văn Chính	15/02/1995	4.6	4.8	3.6	4.1	6.2	5.2	5.4	4.6	4.9	4.3	6.1	4.5	4.1	7.8	8.3	4.5	5.5	8.6	6.3	6.0	5.6	6.6	4.4	6.2	5.6	8.2	7.5	2.5	5.5	4.1	5.2	4.4	1.6	10.0	8.7	5.6	
9	14D4021032	Ngô Bào Chung	09/09/1995	3.0	4.8	4.7	3.9	6.2	4.9	5.4	3.6	5.0	6.5	5.5	3.2	4.2	7.6	6.5	3.7	4.3	8.2	7.1	7.0	6.0	6.1	4.1	6.8	3.5	8.2	5.9	3.5	5.5	4.7	4.2	6.4	6.7	9.2	8.5	5.5	
10	14D4021035	Nguyễn Thị Hoàng Diệp	06/09/1996	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.1	
11	14D4021072	Lê Thị Thu Hằng	10/11/1995	7.3	5.6	7.5	7.2	5.0	2.4	2.1	2.2	2.6	8.2	6.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	1.4
12	14D4021074	Nguyễn Thị Lệ Hằng	09/08/1996	4.0	4.2	5.8	5.8	5.0	4.4	1.9	3.4	3.4	4.2	5.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	1.3
13	14D4021069	Trần Quốc Hậu	06/11/1996	2.7	5.8	3.6	2.5	5.7	4.6	4.7	4.4	6.1	1.6	3.9	3.5	0.0	2.2	2.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	1.6
14	14D4021081	Lê Thị Diệu Hiền	13/01/1996	4.0	6.1	5.0	2.8	8.0	0.0	0.0	0.0	0.0	1.5	2.7	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.8	
15	14D4021095	Phạm Thái Việt Hòa	12/07/1996	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.1	
16	14D4021091	Nguyễn Thị Thu Hoài	20/10/1996	3.8	3.3	4.8	5.5	8.5	0.0	0.4	0.0	0.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.7	
17	14D4021103	Lê Quốc Huy	21/12/1996	5.5	5.3	6.5	6.5	5.7	1.9	5.9	3.0	4.5	8.0	6.8	3.9	1.5	6.4	7.9	4.9	2.9	7.4	4.6	6.9	5.2	5.2	3.8	7.0	4.2	8.2	4.7	5.4	6.1	6.9	5.1	7.2	9.3	10.0	8.5	5.7	
18	14D4021104	Ngô Đức Huy	12/05/1996	4.0	6.8	6.8	6.1	5.9	0.0	0.2	0.0	0.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.8	
19	14D4021132	Nguyễn Thị Diệu Kiều	12/04/1996	3.0	2.8	3.9	0.7	3.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.4	
20	14D4021146	Nguyễn Thị Mỹ Linh	06/01/1996	5.4	5.1	6.5	6.1	5.2	2.6	3.6	3.0	4.1	5.1	4.8	3.2	1.2	6.3	5.9	4.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.0	
21	14D4021157	Nguyễn Phước Long	03/05/1995	4.2	5.1	7.0	5.6	6.6	3.3	3.3	2.7	3.3	0.0	5.6	3.7	6.0	6.2	7.8	6.3	7.3	8.7	4.9	6.8	6.9	5.9	8.4	7.5	4.9	8.2	8.7	7.3	6.4	5.6	6.2	6.0	7.9	9.8	8.5	6.1	
22	14D4021155	Hoàng Thanh Long	16/01/1992	3.3	3.1	6.2	5.5	4.2	2.1	4.1	1.4	3.5	0.0	1.8	2.7	6.4	5.1	7.2	6.0	6.2	6.0	4.6	2.3	5.2	5.6	4.5	7.9	3.1	8.2	6.2	6.4	7.0	6.1	5.5	7.1	8.0	10.0	8.7	5.2	
23	14D4021156	Lê Hữu Vũ Long	20/03/1996	6.5	2.8	4.8	5.8	2.2	5.7	1.5	1.0	4.9	1.2	3.4	7.6	7.4	6.2	7.6	5.9	2.4	7.0	4.8	5.8	4.6	5.2	2.9	7.1	2.2	2.6	2.7	3.6	5.4	5.1	4.2	5.5	4.9	8.5	8.5	4.8	
24	14D4021163	Tạ Thị Kim Lư	16/12/1996	7.4	5.6	3.9	3.5	8.1	0.0	0.0	0.0	0.0	1.8	3.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.9
25	14D4021161	Đoàn Văn Luyện	29/01/1995	4.7	5.7	7.4	4.3	5.3	4.4	6.1	6.0	5.3	5.2	4.2	3.3	6.5	5.8	7.1	4.4	5.2	6.0	0.0	3.3	0.0	2.4	2.6	5.9	0.4	8.2	0.0	3.4	5.7	3.9	3.9	4.6	1.7	7.2	8.0	4.5	
26	14D4021165	Võ Thị Ly	11/11/1995	7.6	6.4	6.1	6.1	4.8	2.2	1.9	2.7	2.4	1.9	3.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	1.2	
27	14D4021175	Nguyễn Thị Trà My	23/09/1996	3.4	4.5	5.4	6.6	6.5	2.0	4.2	3.2	4.0	8.0	4.6	5.5	4.6	5.2	6.6	6.5	4.6	6.0	6.1	1.9	2.9	6.3	0.0	0.0	2.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	3.1
28	14D4021204	Nguyễn Hoàng Thảo Nguyễn	17/11/1996	5.3	5.9	4.9	3.4	7.2	0.0	0.3	0.0	0.5	0.0	2.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.8	
29	14D4021213	Huỳnh Thị Thanh Nhã	27/07/1996	0.0	2.2	0.0	0.0	2.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.2	
30	14D4021224	Hoàng Nữ Khánh Nhi	10/10/1996	5.1	4.8	6.0	6.2	7.5	5.9	4.8	6.4	4.5	8.2	5.5	4.0	4.2	6.0	6.8	6.3	4.7	8.4	7.0	8.1	5.8	6.3	4.5	7.9	4.4	8.9	7.6	7.2	6.9	5.7	5.5	6.7	8.6	9.1	8.3	6.4	
31	14D4021223	Hà Thị Uyên Nhi																																						

